

Thứ Năm ngày 29 tháng 9 năm 20...

Buổi sáng

Tiết

	NTĐ4	NTĐ5
Môn	Kể chuyện	Toán
Tên bài	MỘT NHÀ THƠ CHÂN CHÍNH	LUYỆN TẬP (Tr-21)
I-Mục tiêu	<p>1-Kiến thức: Biết nghe và kể lại tự nhiên bằng lời của mình một câu chuyện yêu cầu.</p> <p>Kể câu chuyện Một nhà thơ chân chính.</p> <p>+Hiểu ý nghĩa câu chuyện qua trả lời câu hỏi</p> <p>2-Kỹ năng: Rèn kỹ năng nghe, kể đúng lời kể của nhân vật</p> <p>3-Thái độ: Yêu thích môn học</p>	<p>- Biết giải toán liên quan đến tỉ lệ bằng một trong hai cách : Rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số .</p> <p>-Bà i tập cần là m : tập 1; 2 .</p> <p>- HS có năng khiếu làm thêm bài 3 .</p>
II-Đồ dùng.	Tranh trong SGK	Bảng nhóm

II. Hoạt động dạy học

1.	<p>** GV kể chuyện: 2 —3 lần.</p> <p>- GV kể lần 1: HS nghe sau đó giải nghĩa một số từ khó đã đ- ọc chú giải.</p> <p>- GV kể lần 2: Kể đến đoạn 3 giới thiệu tranh minh hoạ.</p> <p>- GV kể lần 3: HS lắng nghe.</p> <p>* H- ớng dẫn Hs kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện:</p> <p>* Yêu cầu 1: Dựa vào câu chuyện đã nghe, hs đọc các câu hỏi a,b,c,d suy nghĩ trả lời.</p> <p>? Tr- ớc sự bạo ng- ọc của nhà vua, dân chúng phản ứng bằng cách nào? (Truyền nhau hát lên án thói hống hách tàn bạo của nhà vua và phơi bày nỗi thống khổ của nhân dân).</p> <p>? Nhà vua làm gì khi biết dân chúng ruyền tụng bài ca lên án mình? (Nhà vua ra lệnh lùng bắt kì đ- ọc kể sáng tác bài ca phản bọan ấy).</p> <p>? Tr- ớc sự đe doạ của nhà vua, thái độ của mọi ng- ời nh- thế nào? (Các nhà thơ, các nghệ nhân lần l- ợt khất phục. Họ hát lên những bài ca tụng nhà vua. Duy chỉ có một nhà thơ tr- ớc sau vẫn im lặng).</p> <p>? Vì sao nhà vua phải thay đổi thái độ? (Vì thực sự khâm phục, kính trọng lòng trung</p>	<p>BT1.</p> <p>- HS giờ SGK đọc yêu cầu BT1 và tự làm vào nháp.</p> <p>- 1 em làm trên bảng phụ</p> <p>- Đối chiếu KQ trên bảng phụ và nhận xét.</p> <p>Bài giải</p> <p>3000 đồng gấp 1500 đồng số tiền là: $3000 : 1500 = 2$ (lần)</p> <p>Nếu mua vở với giá 1500 đồng 1 quyển thì mua được số quyển vở là:</p> $25 \times 2 = 50 \text{ (quyển)}$ <p>ĐS : 50 quyển vở</p> <p>+Bài2:</p> <p>- HS đọc bài toán và làm vào B/phụ.</p> <p>- Đại diện trình bày KQ .</p> <p>- GV nhận xét chữa bài.</p> <p>Bài giải</p> <p>Gia đình có 3 người thì tổng thu nhập là:</p> $800000 \times 3 = 2400000(\text{đ})$ <p>GD có 4 người thu thu nhập bình</p>
----	---	--

<p>thực và khí phách của nhà thơ). * Yêu cầu 2 & 3: Kể lại toàn bộ câu chuyện. Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. - HS thi kể chuyện theo nhóm. Từng cặp HS luyện kể theo đoạn, cả truyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. - Thi kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. Nói ý nghĩa câu chuyện. Lớp và GV nhận xét, bình chọn bạn kể hấp dẫn nhất, hiểu ý nghĩa câu chuyện nhất.</p>	<p>quân của 1 người là: $2400000 : 4 = 600000(\text{đ})$ Bình quân thu nhập mỗi người bị giam là: $800000 - 600000 = 200000(\text{đ})$ ĐS: 200000 đồng + HS khá giỏi làm thêm bài 3,4 - HS chữa bài vào vở</p>
---	--

3. Củng cố dặn dò: -Nhận xét giờ chung.
 Về nhà làm hoàn chỉnh bài theo yêu cầu.

Tiết 2

	NTĐ4	NTĐ5
Môn	Toán	Tập làm văn
Tên bài	BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG	LUYỆN TẬP TẢ CẢNH
I-Mục tiêu	<p>1. Kiến thức: Nhận biết được tên gọi, ký hiệu, độ lớn của đề- ca- gam, héc- tô- gam; quan hệ giữa đề- ca- gam, héc- tô- gam và gam. Biết chuyển đổi đơn vị đo và thực hiện phép tính với số đo khối lượng. 2. Kỹ năng: Viết đúng các số có kèm theo đơn vị đo khối lượng. 3. Thái độ: Áp dụng đo khối lượng vào cuộc sống</p>	<p>- Lập được dàn ý cho bài văn tả ngôi trường đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài; biết lựa chọn được những nét nổi bật để tả ngôi trường. - Dựa vào dàn ý viết được một đoạn văn miêu tả hoàn chỉnh, sắp xếp các chi tiết hợp lý.</p>
II-Đồ dùng.	Tranh trong SGK	VBT

II. Hoạt động dạy học

1.	<p>*Kiểm tra bài cũ + 2 HS lên bảng chữa 2 ý bài 3 (Tr-23) - GV nhận xét.</p>	1HS trình bày lại cấu tạo bài văn tả cảnh.
2	<p>*Bài mới: - Gv giới thiệu bài đưa ra các quả cân cho HS quan sát, nêu trọng lượng các quả cân. + G/ thiệu đơn vị đo đề- ca- gam, héc- tô- gam * Đề- ca- gam viết tắt là: dag * Héc- tô- gam viết tắt là: hg 1 dag = 10 g ; 1 hg = 10 dag</p>	<p>Bài mới: 1/ GV giới thiệu bài: 2/ Hướng dẫn HS luyện tập (27phút): Bài tập 1: Một HS đọc yêu cầu bài tập. - Một vài HS trình bày kết quả quan sát đó chuẩn bị. - HS lập dàn ý chi tiết. GV phát bút dạ cho 2 - 3 HS. - HS trình bày dàn ý, GV cùng cả lớp nhận</p>

<p>1 hg = 100 g * Luyện tập: + Bài 1: HS nêu y/câu thực hiện theo nhóm. 9999 < 10 000 ; 99 999 < 100 000 726 585 > 557 652; 653 211 = 653 211 43 256 < 432 510 845 713 < 854 713 - GV G/ thiệu bảng đơn vị đo khối lượng. - HS nhận xét: Mỗi đơn vị khối lượng đề gấp 10 lần đơn vị bé hơn, liền nó. * Luyện tập: + Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - HS làm vào bảng phụ N1, ý a ; N2, ý b. Đại diện trình bày KQ - GV chữa bài: a, 1dag = 10 g ; 1hg = 10 dag 10 g = 1 dag ; 10 dag = 1 hg b, 4dag = 40g ; 3kg = 30hg 2kg 300g = 2300g 2kg 30g = 2030g + Bài 2: Tính - 2 HS lên bảng làm - GV chữa bài, nhận xét KQ 380g + 195g = 575g 928dag - 274dag = 654dag 452hg x 3 = 1356hg 768hg : 6 = 128hg - HS chữa vào vở</p>	<p>xét. - Ví dụ về dàn ý:</p> <table border="1"> <tr> <td>Mở bài</td> <td>Giới thiệu bao quát: - Trường nằm trên một khoảng đất rộng. - Ngôi trường nổi bật với mái ngói đỏ, tường vôi trắng, những hàng cây xanh bao quanh.</td> </tr> <tr> <td>Thân bài</td> <td>Tả từng phần của cảnh trường: - Sân trường: + Sân xi măng rộng; giữa sân là cột cờ; trên sân có một số cây bàng, phượng, xà cừ toả bóng mát. + Hoạt động vào giờ chào cờ, giờ chơi. - Lớp học: + Ba toà nhà hai tầng xếp thành hình chữ U. + Các lớp học thoáng mát, có quạt trần, đèn điện, giá sách, giá trưng bày sản phẩm. Tường lớp trang trí tranh, ảnh màu do HS tự vẽ. - Phòng truyền thống ở toà nhà chính. - Vườn trường: + Cây trong vườn. + Hoạt động chăm sóc vườn trồng.</td> </tr> <tr> <td>Kết bài</td> <td>- Trường học của em mỗi ngày một đẹp hơn nhờ sự quan tâm của các thầy cô giáo và chính quyền địa phương. - Em rất yêu quý và tự hào về trường em.</td> </tr> </table> <p>Bài tập 2: Một HS đọc yêu cầu bài tập. - GV nhắc HS: Mở bài và kết bài cũng là một phần trong dàn ý song nên chọn viết một đoạn trong phần thân bài. - 1 - 2 HS đọc dàn ý và chỉ rõ ý nào sẽ chọn viết thành đoạn văn. - HS cả lớp viết bài vào VBT. - HS đọc đoạn văn đã viết hoàn chỉnh, GV nhận xét</p>	Mở bài	Giới thiệu bao quát: - Trường nằm trên một khoảng đất rộng. - Ngôi trường nổi bật với mái ngói đỏ, tường vôi trắng, những hàng cây xanh bao quanh.	Thân bài	Tả từng phần của cảnh trường: - Sân trường: + Sân xi măng rộng; giữa sân là cột cờ; trên sân có một số cây bàng, phượng, xà cừ toả bóng mát. + Hoạt động vào giờ chào cờ, giờ chơi. - Lớp học: + Ba toà nhà hai tầng xếp thành hình chữ U. + Các lớp học thoáng mát, có quạt trần, đèn điện, giá sách, giá trưng bày sản phẩm. Tường lớp trang trí tranh, ảnh màu do HS tự vẽ. - Phòng truyền thống ở toà nhà chính. - Vườn trường: + Cây trong vườn. + Hoạt động chăm sóc vườn trồng.	Kết bài	- Trường học của em mỗi ngày một đẹp hơn nhờ sự quan tâm của các thầy cô giáo và chính quyền địa phương. - Em rất yêu quý và tự hào về trường em.
Mở bài	Giới thiệu bao quát: - Trường nằm trên một khoảng đất rộng. - Ngôi trường nổi bật với mái ngói đỏ, tường vôi trắng, những hàng cây xanh bao quanh.						
Thân bài	Tả từng phần của cảnh trường: - Sân trường: + Sân xi măng rộng; giữa sân là cột cờ; trên sân có một số cây bàng, phượng, xà cừ toả bóng mát. + Hoạt động vào giờ chào cờ, giờ chơi. - Lớp học: + Ba toà nhà hai tầng xếp thành hình chữ U. + Các lớp học thoáng mát, có quạt trần, đèn điện, giá sách, giá trưng bày sản phẩm. Tường lớp trang trí tranh, ảnh màu do HS tự vẽ. - Phòng truyền thống ở toà nhà chính. - Vườn trường: + Cây trong vườn. + Hoạt động chăm sóc vườn trồng.						
Kết bài	- Trường học của em mỗi ngày một đẹp hơn nhờ sự quan tâm của các thầy cô giáo và chính quyền địa phương. - Em rất yêu quý và tự hào về trường em.						

3. củng cố dặn dò: - Nhận xét giờ chung cả 2 lớp

Lớp 5: Bình chọn người có đoạn văn hay nhất.

- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau : Kiểm tra viết .

Lớp 4: Về nhà làm BT trong VBT, HS NK làm thêm bài 3,4

Tiết 3

	NTĐ4	NTĐ5
Môn	Tập làm văn	LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA

Tên bài	CỐT TRUYỆN	
I-Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu thế nào là cốt truyện và ba phần cơ bản của cốt truyện : mở đầu, diễn biến, kết thúc(ND Ghi nhớ). - B- ớc đầu biết sắp xếp các sự việc chính cho tr- ớc thành cốt truyện Cây khế và luyện tập kể lại truyện đó (BT mục III). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được các từ trái nghĩa theo yêu cầu của BT1 , BT2 , (3 trong số 4 câu) , BT3 . - Biết tìm những từ trái nghĩa để miêu tả theo yêu cầu của BT4 (Chọn 2 hoặc 3 trong số 4 ý : a, b, c, d) ; đặt được câu để phân biệt một cặp từ trái nghĩa tìm được ở bài tập 4 (BT5) - HS có năng khiếu thuộc được 4 thành ngữ ở BT1 ; là m được toà n bộ BT4 .
II-Đồ dùng.	Một số tờ phiếu khổ to viết yêu cầu của bài tập	VBT, bảng nhóm

II. Hoạt động dạy học

1. 2	<p>1. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một bức thư thường gồm những phần nào? (Một bức thư gồm có ba phần: Phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư.) <p>đọc lại bức thư mà mình viết cho bạn? (HS đọc bức thư mình viết cho bạn.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét cho điểm từng HS. <p style="padding-left: 40px;">GV nhận xét.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: - Hỏi: Thế nào là kể chuyện?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong chuỗi sự việc có đầu có cuối ấy có một nòng cốt trong mỗi câu chuyện. Nòng cốt ấy gọi là gì? Để trả lời câu hỏi đó các em học bài cốt truyện. <p>2. Phân nhận xét :</p> <p>Bài tập 1: Một hs đọc yêu cầu .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu cho hs trao đổi nhóm: Tìm những việc chính trong truyện. “Đế Mèn bênh vực kẻ yếu”. - Đại diện nhóm lần l- ợt trình bày. GV và lớp nhận xét, chốt lại ý đúng. <p>Sự việc 1: Đế Mèn gặp Nhà Trò đang gục đầu khóc bên tảng đá.</p> <p>Sự việc 2: Đế Mèn gạn hỏi. Nhà Trò kể lại khốn khó bị ăn thịt.</p> <p>Sự việc 3: Đế Mèn phần nộ cùng Nhà Trò đi đến chỗ mai phục của bọn nhện .</p> <p>Sự việc 4: Gặp bọn nhện Đế Mèn ra oai,</p>	<p>GV kiểm tra :</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thuộc lòng các thành ngữ, tục ngữ ở BT 2 tiết trước . <p>1/ GV giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu bài học.</p> <p>2/ Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>Bài tập 1: HS đọc trước lớp yêu cầu của bài tập .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm nội dung bài tập, làm vào VBT. <p>HS báo cáo kết quả - Cả lớp và GV nhận xét chốt lại lời giải đúng :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ăn <u>ít</u> ngon <u>nhiều</u>: Ăn ngon, có chất lượng tốt hơn ăn nhiều mà không ngon. + Ba <u>chìm</u> bảy <u>nổi</u>: Cuộc đời vất vả. + <u>Nắng</u> chóng trưa, <u>mưa</u> chóng tối: Cảm giác chóng trưa và chóng tối. + Yêu <u>trẻ</u>, trẻ đến nhà; kính <u>già</u>, già để tuổi cho: Yêu quý trẻ em thì trẻ em hay đến nhà, nhà lúc nào cũng vui vẻ; kính trọng tuổi già thì mình cũng được thọ như người già. <p>Bài tập 2: Một HS đọc yêu cầu của bài tập ; HS làm bài cá nhân , trình bày kết quả -GV nhận xét , chữa bài i - Các từ trái nghĩa với từ in đậm: <i>lớn; già; dưới; sống.</i></p> <p>Bài tập 3: GV nêu yêu cầu BT 3 ; HS làm bài i rồi chữa bài i :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các từ trái nghĩa thích hợp: <i>nhỏ; vụng;</i>
-------------	---	--

<p>lên án sự nhẫn tâm của chúng. Sự việc 5: Bọn nhện sợ hãi phải nghe theo, Nhà Trò đ- ọc tự do . Bài tập 2: Cốt chuyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của chuyện. Bài tập 3: HS đọc yêu cầu, suy nghĩ nêu: Cốt truyện gồm có: Mở đầu - Diễn biến - Kết thúc. 3. Phân ghi nhớ: Ba HS đọc phân ghi nhớ. 4. Phần luyện tập: Bài 1: HS đọc yêu cầu của bài. Từng cặp HS đọc, trao đổi, sắp xếp lại cho đúng thứ tự. GV giải thích thêm Truyện cây khế gồm có sáu sự việc chính. Thứ tự không đúng các em cần sắp xếp lại. HS làm theo cặp sau đó địa diện chữa bài (b - d - a - c - e - g). Bài 2: HS đọc yêu cầu bài. Dựa vào sự việc đ- ọc sắp xếp ở BT 1 HS kể lại chuyện theo một trong hai cách sau: - Cách 1: (Đơn giản) kể theo đúng thứ tự chuỗi sự việc, giữ nguyên các câu văn ở BT1. - Cách 2: áp dụng với những HS đã biết truyện “Cây khế”, làm phong phú thêm các sự việc. HS luyện kể theo cặp sau đó kể tr- ớc lớp. Lớp và GV nhận xét.</p>	<p><i>khuya.</i> Bài tập 4: HS trao đổi theo cặp , là m bà i , trình bà y ; GV nhận xét chốt lại lời giải : a) Tả hình dáng -to/bé; to/nhỏ; to xù/bé tí; to kênh/bé tạo ... -béo/gầy; mập/ốm; béo múp/gầy tong ... - cao/thấp; cao/lùn; cao vống/lùn tịt b) Tả hành động - khóc/cười; đứng/ngồi; lên/xuống; vào/ra ... c) Tả trạng thái - buồn/vui; lạc quan/bi quan; phấn chấn/iu xiu ... - sướng/khỏ; vui sướng/đau khổ; hạnh phúc/bất hạnh ... - khoẻ/yếu; khoẻ mạnh/ốm đau; sung sức/mệt mỏi ... d) Tả phẩm chất - tốt/xấu; hiền/dữ; lành/ác; ngoan/hư; khiêm tốn/kiêu căng; hèn nhát/dũng cảm; thật thà/dối trá; trung thành/phản bội; cao thượng/hèn hạ; tế nhị/thô lỗ ... Bài tập 5: Một HS đọc yêu cầu của bài tập - HS làm bài vào vở (Đặt câu) . - HS trình bày, GV nhận xét. - Ví dụ : Chú chó cún nhà em <i>béo múp</i>. Chú vàng nhà Hương thì <i>gầy nhom</i>. Ví dụ : Hải cao <i>lêu đêu</i>, còn Hà thì <i>lùn tịt</i>. + Đáng quý nhất là <i>trung thực</i>, còn <i>dối trá</i> thì chẳng ai a.</p>
---	--

3. Củng cố dẫn dò: **Lớp 5** :Nhắc HS thuộc các câu thành ngữ, tục ngữ ở BT 1, 3.
 - GV nhận xét tiết học. Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau : Kiểm tra viết .

Tiết 4

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	<u>Khoa học</u> TẠI SAO CẦN ĂN PHỐI HỢP ĐẠM ĐỘNG VẬT VÀ ĐẠM THỰC VẬT?	<u>Khoa học</u> VỆ SINH Ở TUỔI DẬY THÌ
I-Mục tiêu	- Biết được cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật để cung cấp đầy đủ chất cho cơ thể.	- Nêu được những việc nên và khụng nên là m để giữ vệ sinh , bảo vệ sức khỏe ở tuổi dậy thì.

	- Nêu ích lợi của việc ăn cá: đạm của cá dễ tiêu hơn đạm của gia súc, gia cầm.	-Thực hiện vệ sinh cá nhân ở tuổi dậy thì . - Giáo dục kỹ năng sống : Kỹ năng tự nhận thức những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ thể , bảo vệ sức khoẻ thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì ; kỹ năng xác định giá trị của bản thân , tự chăm sóc vệ sinh cơ thể ; kỹ năng quản lí thời gian và thuyết trình khi chơi trò chơi" tập làm diễn giả " về những việc nên làm ở tuổi dậy thì .
II-Đồ dùng.	Các hình minh hoạ ở trang 18, 19 / SGK	Hình trang 18, 19 sgk. - Các phiếu ghi một số thông tin về những việc nên làm để bảo vệ sức khoẻ ở tuổi dậy thì.

II. Hoạt động dạy học

1.	<u>Kiểm tra bài cũ:</u> + Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món? (Không có một loại thức ăn nào có thể cung cấp đủ các chất cần thiết cho hoạt động của cơ thể ...)	Nêu các giai đoạn phát triển của con người từ tuổi vị thành niên đến tuổi già ? Giới thiệu bài.
2	+ Những nhóm thức ăn nào cần ăn đủ, ăn vừa, ăn ít, ăn có mức độ và ăn hạn chế? (Nhóm cần ăn đủ: lương thực, rau, quả chín; nhóm ăn vừa phải: thịt cá, thủy sản và đậu phụ; ...) - GV nhận xét HS. <u>2. Bài mới:</u> a. <u>Giới thiệu bài:</u> - Những ích lợi của việc ăn cá: đạm của cá dễ tiêu hơn đạm của gia súc, gia cầm cũng những thắc mắc của bài học hôm nay “Tại sao phải phối hợp đa dạng vật và đạm thực vật? GV ghi đề. b. <u>Tìm hiểu bài:</u> HĐ1: Trò chơi: “Kể tên những món ăn chứa nhiều chất đạm”. 15’ - GV tiến hành trò chơi theo các bước: - Chia lớp thành 2 đội: Mỗi đội cử 1 trọng tài giám sát đội bạn. - Thành viên trong mỗi đội nói tiếp nhau lên bảng ghi tên các món ăn chứa nhiều chất đạm. (Lưu ý mỗi HS chỉ viết tên 1 món ăn) - GV cùng trọng tài công bố kết quả của	* Hoạt động 1: Động não. B1: GV giảng và nêu vấn đề:- ở tuổi dậy thì, các tuyến mồ hôi và tuyến dầu ở da hoạt động mạnh. Mồ hôi có thể gây ra mùi mồ hôi, nếu để đọng lại lâu trên cơ thể, đặc biệt là ở các chỗ kín sẽ gây ra mùi khó chịu. Tuyến dầu tạo ra chất mỡ nhờn làm cho da, đặc biệt là da mặt trở nên nhờn. Chất nhờn là môi trường thuận lợi cho các vi khuẩn phát triển và tạo thành mụn trứng cá. - Vậy ở tuổi này, chúng ta nên làm gì để giữ cho cơ thể luôn sạch sẽ, thơm tho và tránh bị mụn trứng cá? B2: Làm việc cá nhân: GV gọi một số HS trả lời câu hỏi trên. - GV ghi các ý kiến đó lên bảng nh (rửa mặt, gội đầu, tắm rửa, thay quần áo) - GV yêu cầu HS nêu tác dụng của từng việc đã làm kể trên? - VD: Rửa mặt bằng nước sạch thường xuyên sẽ giúp chất nhờn trôi đi, tránh đọng mụn trứng cá, gội đầu, tắm rửa, thay quần áo thường xuyên sẽ giúp cơ thể sạch sẽ, thơm tho . - GV kết luận: Tất cả những việc làm trên là cần thiết để giữ vệ sinh cơ thể nói chung. Nhng ở lứa tuổi dậy thì, cơ quan sinh dục mới bắt đầu phát triển, vì vậy

2 đội.

- Khen đội thắng cuộc.
- GV chuyển hoạt động: Những thức ăn chứa nhiều chất đạm đều có nhiều chất bổ dưỡng. Vậy những món ăn nào vừa cung cấp đạm động vật vừa cung cấp đạm thực vật và chúng ta phải ăn chúng như thế nào. Chúng ta cùng tìm hiểu.

HĐ2: Tại sao cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật.15'

♣ Bước 1: Thảo luận cả lớp:

- GV yêu cầu cả lớp cùng đọc lại danh sách các món ăn chứa nhiều chất đạm do các em lập nên qua trò chơi và chỉ ra các món ăn nào chứa nhiều ĐV vừa chứa ĐTV.

♣ Bước 2: Làm việc với phiếu học tập.

- Chia nhóm HS.
- Yêu cầu các nhóm nghiên cứu bảng thông tin vừa đọc, các hình minh họa trong SGK và trả lời các câu hỏi sau:
 - + Những món ăn nào vừa chứa đạm động vật, vừa chứa đạm thực vật? (Đậu kho thịt, lẩu cá, thịt bò xào rau cải, tôm nấu bóng, canh cua, ...)
 - + Tại sao không nên chỉ ăn đạm động vật hoặc chỉ ăn đạm thực vật? (Nếu chỉ ăn đạm động vật hoặc đạm thực vật thì sẽ không đủ chất dinh dưỡng cho hoạt động sống của cơ thể. Mỗi loại đạm chứa những chất bổ dưỡng khác nhau.)
 - + Vì sao chúng ta nên ăn nhiều cá? (Chúng ta nên ăn nhiều cá vì cá là loại thức ăn dễ tiêu, trong chất béo của cá có nhiều a- xít béo không no có vai trò phòng chống bệnh xơ vữa động mạch.)

♣ Bước 3: Thảo luận cả lớp:

GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình. Nhận xét và khen nhóm có ý kiến đúng. GV yêu cầu HS đọc 2 phần đầu của mục Bạn cần biết.

- GV KL: Ăn kết hợp cả đạm động vật và đạm thực vật sẽ giúp cơ thể có thêm những chất dinh dưỡng bổ sung cho

chúng ta cần phải biết cách giữ vệ sinh cơ quan sinh dục.

* Hoạt động 2: Làm việc với phiếu học tập

B1: GV chia lớp thành 2 nhóm nam và nữ phát phiếu học tập cho HS.

- Nam nhận phiếu "Vệ sinh cơ quan sinh dục nam"
- Nữ nhận phiếu "Vệ sinh cơ quan sinh dục nữ"

B 2: Chữa bài tập:

-Đáp án: Phiếu học tập số 1: 1 - b; 2 - a, b, d; 3 - b, d.

Phiếu học tập số 2: 1 - b, c; 2 - a, b, d; 3 - a; 4 - a.

Hoạt động 3: Quan sát tranh và thảo luận

B1: Làm việc theo nhóm 4 : Các nhóm q/sát các hình: 4, 5, 6, 7 trang 19 sgk và trả lời:

+ Chỉ và nói nội dung từng hình: (Hình 4: vẽ 1 bạn tập võ, 1 bạn chạy, 1 bạn đánh bóng, 1 bạn đá bóng. Hình 5: Vẽ 1 bạn đang khuyên bạn khác không nên xem loại phim không lành mạnh, không phù hợp với lứa tuổi. Hình 6: Vẽ các loại thức ăn bổ dưỡng. Hình 7: Vẽ các chất gây nghiện).+ Chúng ta nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì?

B2: Làm việc cả lớp: - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận.

-GV kết luận: ở tuổi dậy thì các em cần ăn uống đủ chất, tăng cường luyện tập TDTT, vui chơi giải trí lành mạnh, tuyệt đối không sử dụng các chất gây nghiện như thuốc lá, rượu bia.... không xem phim ảnh hoặc sách báo không lành mạnh.

* Hoạt động 4: Trò chơi "Tập làm diễn giả"

- GV gọi 6 HS lên bảng:+ HS 1: Dẫn chương trình: Xin giới thiệu diễn giả đầu tiên: bạn "khử mùi". ; + HS 2: nói về cách tắm rửa hàng ngày.

+ HS 1: Cảm ơn bạn "khử mùi" và bây giờ là "Cô trứng cá".

+ HS 3: Nêu nguyên nhân và cách phòng ngừa mụn trứng cá.

+ HS 1: Xin cảm ơn "Cô trứng cá" và xin

<p>nhau và giúp cho cơ quan tiêu hoá hoạt động tốt hơn. Chúng ta nên ăn thịt ở mức vừa phải, nên ăn cá nhiều hơn thịt, tối thiểu mỗi tuần nên ăn ba bữa cá....</p>	<p>giới thiệu bạn "Nụ cười" + HS 4: Trình bày cách vệ sinh răng miệng giữ cho hàm răng đẹp, hơi thở thơm tho và nụ cười tươi. + HS 1: Tiếp theo xin mời bạn :Dinh dưỡng". + HS 5: Trình bày về các chất dinh dưỡng cần cho cơ thể. + Xin cảm ơn, tiếp theo khách mời cuối cùng của chúng ta là một "Vận động viên". + HS 6: Nói về tác dụng của việc tập TDTT. B3: GV khen ngợi và giúp HS rút ra bài học. - Sưu tầm một số tranh, ảnh nói về tác hại của rượu, ma túy ...</p>
--	--

3. Củng cố dặn dò-

.Nhận xét tiết học.

Thứ Sáu ngày 30 tháng 9 năm 20...

Buổi chiều

Tiết 1

	NTĐ4	NTĐ5
Môn	Tập làm văn	Toán
Tên bài	LUYỆN TẬP XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN	LUYỆN TẬP CHUNG
I-Mục tiêu	Dựa vào gợi ý về nhân vật và chủ đề (SGK), xây dựng được cốt truyện có yếu tố tưởng tượng gần gũi với lứa tuổi thiếu nhi và kể lại vắn tắt câu chuyện đó.	- Biết giải bài toán liên quan đến tỷ lệ bằng một trong 2 cách : Rút về đơn vị hoặc tìm tỷ số . - Bài tập cần làm : Các bài tập 1; 2; 3 .
II-Đồ dùng.	Bảng lớp viết sẵn đề bài và câu hỏi gợi ý.Giấy khổ to+ bút dạ	Bảng nhóm

II. Hoạt động dạy học

1.	Kiểm tra bài cũ: - Thế nào là cốt truyện? Cốt truyện thường có những phần nào?	-Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước , cả lớp nhận xét và chữa bài . Hướng dẫn luyện tập Bài 1: GV gợi ý HS giải bài toán theo cách giải bài toán "Tìm hai số biết tổng và tỉ số của hai số đó". - Tổng số nam và nữ là: 28 HS ; Tỉ số của số nam và số nữ là: $\frac{2}{5}$
2	Bài mới: a. Giới thiệu bài: b. Hướng dẫn làm bài tập HĐ1: Cả lớp:Đề bài: HS đọc GV ghi bảng - Phân tích đề bài: GV gạch chân dưới từ cần chú ý. - Muốn xây dựng cốt truyện cần chú ý đến điều gì? (lí do xảy ra câu chuyện, diễn biến câu chuyện, kết thúc câu chuyện.) - Khi xây dựng cốt truyện các em chỉ cần ghi vắn tắt các sự việc chính.Mỗi sự việc chỉ cần	

ghi lại một câu.

*** Lựa chọn chủ đề và xây dựng cốt chuyện**

- GV yêu cầu HS chọn chủ đề.

- Gọi HS đọc gợi ý 1. HS đọc thành tiếng

1. Người mẹ ôm như thế nào? (Người mẹ ôm rất nặng / ôm bết giường / ôm khó mà qua khỏi.)

2. Người con chăm sóc mẹ như thế nào? (Người con thương mẹ, chăm sóc tận tụy bên mẹ ngày đêm. Người con dỗ mẹ ăn từng thìa cháo. / Người con đi xin thuốc lá về nấu cho mẹ uống.)

3. Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con gặp những khó khăn gì? (Người con phải vào tận rừng sâu tìm một loại thuốc quý / Người con phải cho thần Đêm Tối đôi mắt của mình.)

4. Người con đã quyết tâm như thế nào? (Người con gọi mẹ cho hàng xóm rồi lặn lội vào rừng. Trong rừng người con gặp nhiều thú dữ nhưng chúng đều thương tình không ăn thịt. / Người con phải chịu gai cào, chân bị đá đâm chảy máu, bụng đói để trèo lên núi tìm bà tiên.)

5. Bà tiên đã giúp hai mẹ con như thế nào? (Bà tiên cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của người con và hiện ra giúp cậu. / Bà tiên cảm động cho cậu bé thuốc và bắt thần Đêm Tối trả lại đôi mắt cho cậu.)

- Gọi HS đọc gợi ý 2. Tương tự gợi ý 1

6. Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con gặp những khó khăn gì? (Nhà rất nghèo không có tiền mua thuốc. / Nhà cậu chẳng còn thứ gì đáng giá cả. Mà bà con hàng xóm cũng không thể giúp gì cậu?)

7. Bà tiên làm như thế nào để thử thách lòng trung thực của người con? (Bà tiên biến thành cụ già đi đường, đánh rơi một túi tiền. / Bà tiên biến thành người đưa cậu đi tìm loại thuốc quý tới một cái hang đầy tiền, vàng và xui cậu lấy tiền để sau này có cuộc sống sung sướng.)

8. Cậu bé đã làm gì? (Cậu bé không lấy tiền mà chỉ xin cụ dẫn đường cho mình đến chỗ có loại thuốc quý.)

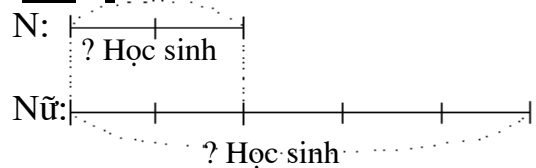
HĐ2: Thực hành kể chuyện:

- Kể trong nhóm: Yêu cầu HS kể trong nhóm theo tình huống mình chọn dựa vào các câu hỏi gợi ý

- Kể trước lớp

- Gọi HS tham gia thi kể. Gọi lần lượt 1 HS kể theo tình huống 1 và một HS kể theo tình

Giải : Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, số HS nam là:

$$28 : (2 + 5) \times 2 = 8 \text{ (học sinh)}$$

$$\text{Số HS nữ là: } 28 - 8 = 20 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 8 học sinh nam; 20 học sinh nữ.

Bài 2: Yêu cầu HS phân tích để thấy được. Tính chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật "Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó". Sau đó tính chu vi hình chữ nhật.

Ta có sơ đồ:



Chiều rộng:

Giải

Theo sơ đồ, chiều rộng mảnh đất hình chữ nhật là: $15 : (2 - 1) \times 1 = 15 \text{ (m)}$

Chiều dài mảnh đất hình chữ nhật là: $15 + 15 = 30 \text{ (m)}$

Chu vi mảnh đất hình chữ nhật là: $(30 + 15) \times 2 = 90 \text{ (m)}$

Đáp số: 90 m

Bài 3: HS tóm tắt bài toán, rồi giải bà i.

100 km: 12 l xăng

50 km: ? l xăng

Giải: 100 km gấp 50 km số lần là:

$$100 : 50 = 2 \text{ (lần)}$$

Ô tô đi 50 km tiêu thụ số lít xăng là:

$$12 : 2 = 6 \text{ (l)}$$

Đáp số: 6 lít

- huống 2.
 - Gọi HS nhận xét, đánh giá lời kể của bạn
 - Nhận xét cho điểm HS.

3. Củng cố dặn dò: - GV nhận xét tiết học. Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau

Tiết 2

	NTĐ4	NTĐ5
Môn	Toán	Tập làm văn
Tên bài	GIẤY, THẺ KỈ	TẢ CẢNH (Kiểm tra viết)
I-Mục tiêu	1. <u>Kiến thức</u> : Biết đơn vị giây, thẻ kỉ. Biết mối quan hệ giữa phút và giây, thẻ kỉ và năm. - Biết xác định một năm cho trước thuộc thẻ kỉ. 2. <u>Kĩ năng</u> : Đổi thành thạo giờ ra phút, phút ra giây 3. <u>Thái độ</u> : Yêu thích học môn toán.	- Viết được bài văn miêu tả hoàn chỉnh có đủ 3 phần (Mở bài , thân bài , kết bài) , thể hiện rõ sự quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả . - Diễn đạt thành câu ; bước đầu biết dùng từ ngữ , hình ảnh gợi tả trong bài văn
II-Đồ dùng.	Bảng nhóm	Bảng phụ

II. Hoạt động dạy học

1.	<p>*Kiểm tra bài cũ</p> <p>- 2HS lên bảng chữa bài 2 (T24)</p> <p>*Bài mới:</p> <p>- GV giới thiệu bài và nêu cách đổi giờ ra phút, giây, thẻ kỉ ra năm.</p> <p>a, Giây: 1 giờ = 60 phút ; 1 phút = 60 giây</p> <p>b, Thẻ kỉ: 1 thẻ kỉ = 100 năm</p> <p>- Nêu cách tính thẻ kỉ trong SGK</p> <p>*Luyện tập:</p> <p>- Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- HS đọc yêu cầu, 6HS làm trên bảng nhân, cả lớp làm vào vở. +GV nhận xét chữa bài</p> <p>a, 1 phút = 60 giây; 60 giây = 1 phút $\frac{1}{3}$ phút = 20 giây; 1 phút 8 giây = 68 giây</p> <p>- Các ý khác HS làm tương tự</p> <p>- Bài 2: HS đọc y/cầu và làm vào bảng phụ.</p> <p>ý a ; ý b.</p> <p>- Đại diện trả lời</p>	<p>GV nêu yêu cầu của tiết kiểm tra.</p> <p>2/ Ra đề và hướng dẫn học sinh làm bài (32 phút) : GV ghi bảng các đề bài :</p> <p>+Đề 1: Tả cảnh mát buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong vườn cây(hay trong công viên , trên cánh đồng quê hương em.)</p> <p>+Đề 2: Tả một cơn mưa em từng gặp.</p> <p>+Đề 3 : Tả ngôi nhà của em.</p> <p>-HS đọc lại đề bài , nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh .</p> <p>-GV gợi ý HS chỉ nên chọn tả những cảnh gần gũi với HS.</p> <p>-HS làm bài vào vở .</p> <p>Theo dõi nhắc nhở giúp đỡ HS làm bài.</p> <p>Thu bài</p>
----	--	--

a, Thẻ kĩ 18; b, Thẻ kĩ 19. + HS khá, giỏi làm ý b, Bài 2 và Bài 3 vào B/phụ - Tự đối chiếu KQ trên bảng phụ và chữa bài vào vở.	
--	--

3. Củng cố dặn dò: - GV nhận xét tiết học. Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau

Tiết 3

Hoạt động tập thể
SINH HOẠT LỚP.

I/ Mục tiêu:

- HS nhận biết những - u điểm và hạn chế trong tuần 4.
Triển khai nhiệm vụ ,kế hoạch hoạt động tuần 5.

II/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Nhận xét tuần 4

GV yêu cầu HS nêu các hoạt động trong tuần GV yêu cầu các nhóm thảo luận về những - u khuyết điểm về học tập

GV gọi đại diện nhóm trình bày

Về học bài cũ, bài mới, sách vở, đồ dùng, thời gian đến lớp, học bài, làm bài.

Về các hoạt động khác .

GV yêu cầu các nhóm thảo luận về trực nhật, vệ sinh, tập luyện đội, sao, lao động, tự quản..

Cá nhân, tổ nhận loại trong tuần

GV nhận xét trong tuần và xếp loại các tổ.

Hoạt động 2: Kế hoạch tuần 5

GV đ- a ra một số kế hoạch hoạt động .

Về học tập ;Về lao động ;Về các hoạt động khác .

Tổng hợp thống nhất kế hoạch hoạt động của lớp

Hoạt động 3: Kết thúc tiết học . GV cho cả lớp hát bài hát tập thể.